

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Thông tư 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 08 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 48/2025/TT-NHNN ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng¹.

¹ Thông tư số 48/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy."

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) (sau đây gọi là nhân sự) của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng; quy định về tiêu chuẩn, điều kiện có đạo đức nghề nghiệp đối với nhân sự, nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; quy định việc thông báo thông tin về người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Việc chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại Nhà nước; việc chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự đối với những nhân sự do chủ sở hữu phần vốn Nhà nước cử hoặc giới thiệu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ thực hiện theo các văn bản về công tác cán bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là ngân hàng).

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải được lập theo nguyên tắc sau:

a) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;

b) Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;

c) Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;

d) Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự:

a) Đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng: Văn bản do người đại diện theo pháp luật ký.

Trường hợp ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng khuyết người đại diện theo pháp luật, văn bản đề nghị của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là văn bản của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên ký.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác ký hoặc trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác, thành viên Hội đồng thành viên khác ký hoặc trường hợp người đại diện có thẩm quyền của Chủ sở hữu ủy quyền cho người khác ký thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật và hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật;

Đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khuyết người đại diện theo pháp luật, không có Chủ tịch Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng không đủ số lượng thành viên tối thiểu hoặc còn 01 thành viên, văn bản đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải do người đại diện có thẩm quyền của Chủ sở hữu ký.

b) Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Văn bản do Tổng giám đốc (Giám đốc) ký. Trường hợp Tổng giám đốc (Giám đốc) ủy quyền cho người khác ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc), đại diện có thẩm quyền của ngân hàng nước ngoài ký văn bản đề nghị.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.

5. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

6. Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ.

Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại.

2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc thẩm quyền giám sát an toàn vì mô của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở trên địa bàn, thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vì mô của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

Điều 5. Thời hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự

Văn bản của Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có hiệu lực trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký. Quá thời hạn này, việc bầu, bổ nhiệm nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng không được hoàn thành thì văn bản của Ngân hàng Nhà nước chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 6. Về đánh giá có đạo đức nghề nghiệp

1. Những người thuộc trường hợp sau đây được đánh giá là không đảm bảo có đạo đức nghề nghiệp:

a) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

b) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Người bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Người phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật nêu tại kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà kiến nghị liên quan đến các vi phạm đó chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc khắc phục, chỉnh sửa.

2. Đối với những người không thuộc khoản 1 Điều này, trong quá trình công tác tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, phải đáp ứng các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó ban hành theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ, trừ trường hợp cấp Giấy phép lần đầu mà chưa ban hành quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

3. Đối với những người có thời gian công tác tại tổ chức tín dụng nước ngoài, phải đáp ứng các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do chính tổ chức tín dụng nước ngoài đó ban hành (nếu có).

Chương II

HỒ SƠ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ CỦA NGÂN HÀNG, TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Văn bản của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự;

b) Danh sách dự kiến nhân sự, trong đó nêu rõ: họ và tên, chức danh, đơn vị công tác hiện tại; chức danh dự kiến được bầu, bổ nhiệm tại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng; tên cá nhân, tổ chức đề cử; tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp mà nhân sự dự kiến làm người đại diện theo ủy quyền của tổ chức đề cử (nếu có);

c) Cơ cấu, danh sách các thành viên của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (trường hợp dự kiến nhân sự bầu, bổ nhiệm vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát), trong đó:

(i) Đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty cổ phần: nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên độc

lập, thành viên không phải là người điều hành, số lượng thành viên là người có liên quan với nhau, số lượng thành viên Ban kiểm soát;

(ii) Đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty trách nhiệm hữu hạn: nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát.

d) Đánh giá về việc nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó đánh giá cụ thể việc đáp ứng đối với từng điều kiện.

đ) Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Văn bản thông qua danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đối với Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát phải nêu rõ nhiệm kỳ), cụ thể:

a) Đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty cổ phần: Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

b) Đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: Văn bản của Chủ sở hữu hoặc của người đại diện có thẩm quyền của Chủ sở hữu;

c) Đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

(i) Trường hợp dự kiến bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của các thành viên góp vốn;

(ii) Trường hợp dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc): Nghị quyết của Hội đồng thành viên.

3. Lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm:

a) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc

văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì chủ sở hữu (đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), thành viên góp vốn (đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên), cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty cổ phần) đề cử nhân sự dự kiến phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

c) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm a, b khoản này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.

Nhân sự dự kiến được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật.

5. Bản kê khai người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

7. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Đối với điều kiện “có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự là người quản lý, người điều hành) của nhân sự dự kiến hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự dự kiến.

b) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:

(i) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý hoặc quy định nội bộ của doanh nghiệp trường hợp nội dung Điều lệ không quy định về người quản lý;

(ii) Đối với trường hợp là doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng: Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang là người quản lý. Trường hợp doanh nghiệp không thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm thì phải cung cấp báo cáo tài chính đã nộp cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự dự kiến là người quản lý) và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự dự kiến.

c) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại bộ phận này.

d) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại bộ phận nghiệp vụ này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại bộ phận này.

8. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm người điều hành tổ chức tín dụng”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự dự kiến.

b) Đối với điều kiện “có ít nhất 5 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng

mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 5 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”:

(i) Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc). Trường hợp doanh nghiệp không thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm thì phải cung cấp báo cáo tài chính đã nộp cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật;

(ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự dự kiến;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại lĩnh vực này.

c) Đối với điều kiện “có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại lĩnh vực này.

9. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện “có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán” đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại lĩnh vực này.

10. Đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm thuộc trường hợp ngoại lệ quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ, e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng: Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử nhân sự dự kiến làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng; cử, chỉ định, bổ nhiệm nhân sự dự kiến tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng hoặc tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ.

11. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp”:

a) Nội dung đánh giá và cam kết của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm về việc đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” quy định tại Điều 6 theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã từng công tác theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, ngoại trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã giải thể, phá sản, hợp nhất, bị sáp nhập.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Văn bản của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh tại Việt Nam, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Họ và tên; chức danh và đơn vị công tác hiện tại; số căn cước hoặc số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam), số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận căn cước theo pháp luật về căn cước), số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm;

c) Đánh giá về việc Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó đánh giá cụ thể việc đáp ứng đối với từng điều kiện.

2. Văn bản của đại diện có thẩm quyền của ngân hàng nước ngoài thông qua việc dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

3. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bổ nhiệm:

a) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì ngân hàng nước ngoài phải có văn bản giải trình về việc không có

cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

c) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm a, b khoản này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.

Nhân sự dự kiến được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật.

4. Các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 3, 5, 6, 8, 10, 11 Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước đối với đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung hồ sơ.

2. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trong thời hạn tối đa 45 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. Quá thời hạn này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải nộp lại bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này để Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận.

3.² Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 48/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy, có hiệu lực kể từ ngày 30/01/2026.

chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận, văn bản trả lời ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải nêu rõ lý do.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

Mục 1 **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH** **NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

Điều 10. Thực hiện việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự

1. Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải rà soát, đánh giá về việc nhân sự dự kiến đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã từng công tác chịu trách nhiệm đánh giá về việc đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Thực hiện thủ tục liên quan đến việc bầu, bổ nhiệm nhân sự

1. Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập hồ sơ, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu và thực hiện thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện việc bầu, bổ nhiệm nhân sự theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở danh sách dự kiến nhân sự đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 12. Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo

1. Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng kịp thời thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước về những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm phát sinh trong quá trình Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự hoặc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự cho đến khi nhân sự được bầu, bổ nhiệm theo quy định sau đây:

a) Đối với ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư này: gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng;

b) Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này: gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này về danh sách những người được bầu, bổ nhiệm theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với thông báo về người đại diện theo pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Các tổ chức tín dụng và trong trường hợp thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bổ nhiệm thông tin về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trong trường hợp thay đổi thông tin của Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

1. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm là đầu mối đánh giá việc đáp ứng hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư này theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư này; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; tổng hợp và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại nêu tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này; có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nêu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Tiếp nhận thông báo của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến và có biện pháp xử lý (nếu cần thiết).

3. Tiếp nhận, rà soát thông báo của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này và có biện pháp xử lý (nếu cần thiết).

4. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm

thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 14. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến của chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư này; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản (theo mẫu Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này) trên cơ sở đề nghị của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

3. Tiếp nhận thông báo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến và có biện pháp xử lý (nếu cần thiết).

4. Tiếp nhận, rà soát thông báo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này và có biện pháp xử lý (nếu cần thiết).

5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước

Các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH³

³ Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 48/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy, có hiệu lực kể từ ngày 30/01/2026, quy định như sau:

“Điều 13. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.
2. Các Thông tư sau hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:
 - a) Thông tư số 22/2018/TT-NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - b) Thông tư số 10/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3. Bãi bỏ khoản 3, 4, 5, 6, 11 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã nộp đầy đủ cho Ngân hàng Nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xử lý theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN, Thông tư số 10/2024/TT-NHNN.
2. Văn bản đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về đạo đức nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng khi đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác theo quy định tại Thông tư này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng; hồ sơ đề nghị chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 20/2025/TT-NHNN hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
(4 x 6)

SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾**1. Về bản thân**

- Họ và tên khai sinh.
- Họ và tên thường gọi.
- Bí danh.
- Ngày, tháng, năm sinh.
- Số căn cước hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc số định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận căn cước theo pháp luật về căn cước.
- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông.
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ ⁽⁴⁾	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽⁵⁾
	...				

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾

5. Thông tin về đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

6. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh..... tại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 6 Thông tư số/2025/TT-NHNN ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có) và tuân thủ các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của tổ chức tín dụng nước ngoài (nếu có) nơi tôi từng công tác.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên./.

....., ngày... tháng... năm...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾

Ghi chú:

1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.
4. Nêu rõ nếu nhân sự dự kiến là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, đồng thời ghi rõ mã số thuế/mã số doanh nghiệp của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến là người quản lý.
5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:
 - a) Công ty con của tổ chức tín dụng;
 - b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
 - c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - d) Đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng (Ghi cụ thể tên đơn vị và thời điểm bị tuyên bố phá sản, chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến);
6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm d, g khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.
7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.
8. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Mối quan hệ với người khai ⁽¹⁾	Số căn cước/số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận căn cước theo pháp luật về căn cước) hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận tương đương (đối với trường hợp người có liên quan là tổ chức ghi thông tin mã số doanh nghiệp).	Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị	Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)	...
1	Nguyễn Văn A	Người khai					
2	Nguyễn Thị B	Vợ					
	...						

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên./.

....., ngày... tháng... năm...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽²⁾

Ghi chú:

1. Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 24 Điều 4, khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng để điền vào cột này. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có, trường hợp người có liên quan đã mất ghi rõ đã mất.
2. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Danh sách những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc)

Kính gửi:.....

Trên cơ sở danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại văn bản số..... ngày....., ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.....(tên tổ chức).... xin thông báo như sau:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên (nhiệm kỳ....)

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

STT	Họ và tên	Chức danh được bầu, bổ nhiệm ⁽¹⁾	Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty cổ phần)	Nghị quyết/ Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự ^(*)	Thông tin người đại diện theo pháp luật ⁽³⁾
	...				

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng (áp dụng đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty cổ phần), trong đó nêu rõ thành viên độc lập, thành viên là/không phải là người điều hành, các thành viên Hội đồng quản trị là người có liên quan với nhau.

2. Ban kiểm soát (nhiệm kỳ...)

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

STT	Họ và tên	Chức danh được bầu, bổ nhiệm ⁽²⁾	Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân)	Nghị quyết/ Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự ^(*)

			hàng là công ty cổ phần)	
	...			

b) Cơ cấu Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 51 Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc):

STT	Họ và tên	Quyết định bổ nhiệm (*)	Thông tin người đại diện theo pháp luật ⁽³⁾
	...		

....., ngày... tháng... năm.....

**Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương
mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Nêu rõ chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Nêu rõ chức danh Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát.

(*) Nêu rõ loại văn bản, số, ngày ban hành, ngày hiệu lực của văn bản kèm bản sao của văn bản đó.

3. Nêu rõ thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ và tên; giới tính; chức danh; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; loại giấy tờ pháp lý của cá nhân; số giấy tờ pháp lý của cá nhân; ngày cấp; nơi cấp, địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

**TÊN TỔ CHỨC TÍN
DỤNG, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC
NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

**VĂN BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC
NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC QUẢN LÝ CỦA TỔ CHỨC
TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;
- Căn cứ Thông tư số...../2025/TT-NHNN ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Căn cứ Thông tư số..... ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ...

(Tên Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) cung cấp thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình công tác tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ông/Bà như sau:

I. Thông tin về nhân sự

1. Họ và tên nhân sự.
Ngày, tháng, năm sinh.
2. Thời gian công tác: từ tháng/năm đến tháng/năm.
3. Vị trí công tác, nhiệm vụ được giao: thời gian từ tháng/năm đến tháng/năm
(Nêu rõ nếu là người quản lý, người điều hành)

...

II. Thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

1. Thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số.../2025/TT-NHNN ngày của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng.
2. Nhân sự đáp ứng/không đáp ứng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Trường hợp không đáp ứng, nêu rõ hành vi, thời gian và biện pháp xử lý.

III. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

**Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng,
chi nhánh ngân hàng nước ngoài
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

Ghi chú:

Văn bản này được sử dụng lại khi làm hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

V/v cung cấp thông tin phục vụ đánh giá tiêu chuẩn của nhân sự dự kiến.....

Kính gửi: Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

Liên quan đến Văn bản số..... ngày..... của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc....., Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực..... cung cấp thông tin qua công tác thanh tra, giám sát như sau:

I. Thông tin có liên quan đến việc chấp hành các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến

1. Nhân sự dự kiến thứ nhất

1.1. Thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số...../2025/TT-NHNN ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trong đó (tối thiểu bao gồm các nội dung như sau):

- Trách nhiệm (nếu có) của nhân sự dự kiến dẫn đến tổ chức tín dụng/chi nhánh tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính (nếu rõ nếu xử phạt ở khung phạt tiền cao nhất);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhân sự dự kiến (nếu có).

1.2. Thông tin khác về việc tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến (nếu có), trong đó bao gồm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

(Trường hợp phát sinh xử phạt vi phạm hành chính, cung cấp các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên bản xử phạt và các tài liệu liên quan).

2. Nhân sự dự kiến thứ hai

.....

II. Thông tin cụ thể theo đề nghị của đơn vị đầu mối (nếu có)

III. Ý kiến đánh giá về việc tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến

1. Tên nhân sự thứ nhất: Tuân thủ/Không tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến trên cơ sở thông tin đã cung cấp tại Phần I Văn bản này.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ lý do.

2. Tên nhân sự thứ hai: Tuân thủ/không tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến trên cơ sở thông tin đã cung cấp tại Phần I Văn bản này.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ lý do.

.....

Trên đây là thông tin, ý kiến đánh giá của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực..... đối với nhân sự dự kiến..... gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: **04** /VBHN-NHNN

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3. ✓

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **07** tháng **01** năm 2026

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn